

CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ LOÀI CHIM

(Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ 03/11 – 28/11/2025)

Nhánh 1 :Tìm hiểu về loài chim quen thuộc, gần gũi: Gà

(Từ 03/11 - 07/11/2025)

Nhánh 2: Tìm hiểu về loài chim quen thuộc gần gũi: Vịt

(Từ 10/11 - 14/11/2025)

Nhánh 3: Tìm hiểu về loài chim quen thuộc, gần gũi: Gà

(Từ 17/11 - 21/11/2025)

Nhánh 4: Tìm hiểu về loài chim quen thuộc, gần gũi: Vịt

(Từ 24 -28/11/2025)

I. Mục tiêu

1. Phát triển thể chất

1.1 Phát triển vận động

MT1: Trẻ bắt trước một số động tác theo cô: Giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang.

- Hô hấp: tập hít thở.

+ Tay: giơ cao, đưa phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau.

+ Lung, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên.

+ Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.

MT2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 – 2m.

+ Đi trong đường ngoằn ngoèo.

- Ném bóng về phía trước bằng 2 tay

MT5: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.

+ Tung bóng bằng 2 tay.

+ Tung, ném bóng qua dây.

+ Tung bắt bóng cùng cô.

+ Ném bóng vào rổ

+ Ném bóng về phía trước

MT6: Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay

- Co duỗi ngón tay, đan ngón tay

- Đóng mở nắp có ren

- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật

- Vạch các nét nguệch ngoạc

1.2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

MT8: Thích hợp với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.

MT9: Ngủ 1 giấc buổi trưa

- Làm quen với chế độ ngủ một giấc

MT12: Cảm nhận và thích được người lớn quan tâm với một số việc làm: đi giày dép hộ trẻ, đội mũ cho trẻ khi đi ra nắng, mặc quần áo ấm cho trẻ khi trời lạnh.

- Đội mũ cho trẻ khi đi ra nắng
- Mặc quần áo ấm cho trẻ khi trời lạnh

2. Phát triển nhận thức

2.2 Nhận biết:

MT16: Bắt chước hành động đơn giản của những người thân

Trẻ biết thể hiện, biểu lộ hành vi cảm xúc thông qua một số hành động quen thuộc (Sel)

- Trẻ chơi bắt trước một số hành động của người lớn
- NBTN: Gà trống, gà mái, con vịt.

MT20: Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh, kích thước to- nhỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn

Trẻ thể hiện sự tò mò, quan tâm đến đối tượng (Sel)

- Màu xanh đỏ
- Kích thước to - nhỏ

MT21: Chỉ hoặc lấy được đồ vật, đồ chơi quen thuộc theo tên gọi khi được người lớn gợi ý.

- Trẻ biết lấy một số đồ vật, quen thuộc qua sự gợi ý của người lớn

MT23: Hiểu được từ “không”: Dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”...

- Dạy trẻ hiểu được từ “không”: Dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”...

- Quan sát, chơi với đồ vật, đồ chơi, trò chuyện và hiểu từ “ không”. Dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”... trong các hoạt động hằng ngày.

- Nghe hát, đọc thơ, kể chuyện, xem tranh ảnh... và hiểu các từ, các câu mệnh lệnh

3. Phát triển ngôn ngữ

3.1: Nghe

MT25: Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...

- NBTN:
- + Con gà, con vịt.
- + Con chim, con ngan

MT26: Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc

Thể hiện được một số sắc thái biểu cảm đơn giản qua giọng đọc, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc thơ (Sel)

- Thơ
- + Chú gà con

3.2: Nói

MT28: Chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước cháu muốn)

Trẻ cảm nhận sự khác nhau đa dạng giữa các hoàn cảnh giao tiếp đơn giản (Sel)

- Nói được câu đơn, câu có 2-3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. Trả lời các câu hỏi về bản thân, tuổi, bạn và một số người thân...về tên truyện, hành động của các nhân vật trong truyện.

MT31: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích bằng nét mặt, cử chỉ lắc đầu, gật đầu.

Biểu cảm, cảm xúc (Sel)

- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.
- Thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo.
- Hoạt động chơi tập theo ý thích: Góc thao tác vai, góc hoạt động với đồ vật.
- Hoạt động mọi lúc mọi nơi

MT32: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.

- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói trong các hoạt động

3. 3: Làm quen với sách

MT33: Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.

- Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ.

4.1. Phát triển tình cảm

MT35: Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi khi được người lớn khuyến khích: bắt trước tiếng kêu, gọi

4.2. Phát triển kĩ năng xã hội

MT38: Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn

Chơi cùng nhau trong các trò chơi, thích được chơi cùng bạn...(Sel)

- Trẻ biết làm theo yêu cầu của cô
- Bắt chước những hành động của người lớn qua các trò chơi giả bộ như: trò chơi búp bê, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại.....

MT39: Bắt chước và thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn khi được khích lệ

Thực hiện một số yêu cầu của người lớn:

- Chào hỏi, trò chuyện.
- Nói về nhu cầu của bản thân.
- Hát, đọc thơ...
- Thể hiện được cảm xúc, biểu cảm quen thuộc kết hợp với sử dụng cử chỉ, điệu bộ và cảm xúc để nói lên nhu cầu mong muốn đồng ý, không đồng ý của bản thân.(Sel)
- Trẻ biết bắt trước một số yêu cầu đơn giản từ người lớn

4.3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

MT40: Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...).

*Trẻ biểu lộ được cảm xúc, thích biểu lộ cảm xúc bản thân trước bài hát trẻ yêu thích...
Thể hiện cảm xúc qua trò chơi mà trẻ yêu thích (Sel)*

- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: nghe âm thanh của các nhạc cụ.
- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
- Một con vịt
- Gà gáy

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ:

1. Yêu cầu:

- Trẻ biết ném bóng về phía trước bằng hai tay ,tập được các động tác của BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi vận động cùng cô và bạn.
- Trẻ nhận biết và nói được tên, một vài đặc điểm nổi bật, lợi ích của con gà mái, con gà trống, con vịt.
- Trẻ biết lăn dọc để tạo thành con giun để làm thức ăn cho gà con, vịt con.
- Trẻ biết tên bài thơ, tác giả và nội dung bài thơ, biết đọc thơ cùng cô bài thơ : Chú gà con.
- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát đúng giai điệu, nhịp nhàng theo lời của bài hát: Một con vịt, gà gáy. Chú ý nghe cô giáo hát bài: " Đàn gà con " và biết hưởng ứng bài hát cùng cô giáo.
- Trẻ có kỹ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi rõ ràng.
- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn, không đánh bạn
- Trẻ biết thực hiện vận động: “Đi trong đường ngoằn ngoèo”, tập được các động tác BTPTC theo cô, biết chơi trò chơi .
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật nuôi trong gia đình thuộc loài chim: Con gà trống, con gà mái, con vịt.
- Trẻ biết lăn dọc để tạo thành con giun để làm thức ăn cho gà con, vịt con.
- Trẻ biết tên câu chuyện, các nhân vật trong chuyện và nội dung câu chuyện, chú ý lắng nghe cô kể chuyện: Bé cho gà ăn.
- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, biết hát bài hát: cảm nhận được giai điệu bài nghe hát: "Gà gáy" và biết hưởng ứng cùng cô.
- Trẻ có kỹ năng chú ý, quan sát, nhận xét và trả lời câu hỏi từ ràng.
- Trẻ tham gia các hoạt động hứng thú, tích cực và có tính tập thể: đoàn kết không tranh giành đồ chơi của bạn.

2. Chuẩn bị:

a. Đồ dùng, đồ chơi.

- Xác định các hình ảnh trang trí và các hoạt động cho trẻ ở các góc chơi.
- Nghiên cứu kỹ tài liệu để lựa chọn nội dung cho phù hợp.
- Chuẩn bị các nguyên vật liệu, đồ chơi ở các góc.
- Sưu tầm sách báo tranh ảnh có liên quan đến chủ đề
- Trao đổi với phụ huynh về chủ đề sắp học
- Sưu tầm các nguyên vật liệu: Lịch báo cũ, hộp, chai, lọ nhựa...giúp bé làm đồ chơi.

b. Đồ dùng của cô: Máy tính, tranh thơ, tranh truyện, đồ dùng tranh ảnh phục vụ cho chủ đề...

c. Trang Trí lớp: Theo chủ đề, chủ đề.

III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 03/11- 07/11)	Tuần 2 (Từ 10/-14/11)	Tuần 3 (Từ 17- 21/11)	Tuần 4 (Từ 24 - 28/11)	Lưu ý	
Chủ đề	Tìm hiểu về một số loài quen thuộc	Tìm hiểu về loài chim gần gũi	Tìm hiểu về một số loài quen thuộc	Tìm hiểu về loài chim gần gũi		
Đón trẻ Trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc nhở trẻ về nhà chào ông, bà, bố, mẹ...; cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về gia đình và những người thân trong gia đình. - Trò chuyện cùng trẻ : Sáng nay ai đưa con đi học. 					
TD sáng	<p>1. Mục đích, yêu cầu: Giúp phát triển cơ bắp cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết thực hiện bài tập thể dục cùng cô. <p>2. Chuẩn bị:- Phòng lớp sạch sẽ.</p> <p>3. Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: Cô cho trẻ đi các kiểu chậm - nhanh - chậm theo nhạc bài “ Đàn gà con” - Trọng động: Tập theo bài “ Gà trống ” + ĐT 1: (Gà trống gáy) : Trẻ đứng hai chân ngang vai , hai tay khum trước miệng làm gà gáy ò ó o... + ĐT 2:(Gà vỗ cánh): Trẻ đứng hai tay dang ngang bằng vai sau đó hạ tay xuống. + ĐT 3: (Gà mổ thóc): Trẻ đứng hai 2 chân ngang vai sau đó cúi xuống, 2 tay gõ vào đầu gối kết hợp nói: Tốc..tốc.. + ĐT 4: (Gà bới đất): Hai tay chống hông đứng giậm chân tại chỗ kết hợp nói: “ Gà bới đất ” - Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 - 3 vòng. 					
Hoạt động học	Thứ 2	<p>Vận động</p> <p>BTPTC: Gà gáy</p> <p>VĐCB: Đi trong Đường ngoằn ngoèo</p> <p>TCVĐ: “Gà trong vườn rau</p>	<p>Vận động</p> <p>BTPTC: Gà gáy</p> <p>VĐCB: Ném bóng về phía trước bằng 2 tay</p> <p>TCVĐ: Gà trong vườn rau</p>	<p>Vận động</p> <p>BTPTC: Gà gáy</p> <p>VĐCB: Đi trong Đường ngoằn ngoèo</p> <p>TCVĐ: “Gà trong vườn rau</p>	<p>Vận động</p> <p>BTPTC: Gà gáy</p> <p>VĐCB: Ném bóng về phía trước bằng 2 tay</p> <p>TCVĐ: Gà trong vườn rau</p>	
	3	<p>NBTN</p> <p>Con gà trống, con gà mái</p> <p>- TC: Đưa gà về đúng nhà.</p>	<p>NBTN</p> <p>Con vịt</p> <p>-TC: Vui cùng vịt con</p>	<p>NBTN</p> <p>Con gà trống, con gà mái</p> <p>- TC: Đưa gà về đúng nhà.</p>	<p>NBTN</p> <p>Con vịt</p> <p>- TC: Vui cùng vịt con</p>	

	4	HĐDV - Xếp chuồng cho các con vật - TC: Tạo dáng các con vật	HĐDV - Nặn con giun - NDKH: Hát và vận động, một con vit.	HĐDV - Xếp chuồng cho các con vật - TC: Tạo dáng các con vật	HĐDV - Nặn con giun - NDKH: Hát và vận động ,một con vit	
	5	Thơ - Chú gà con -NDKH: VĐ Con gà trống	Kể chuyện - Bé cho gà ăn - NDKH: Hát và vận động bài, đàn gà con	Thơ - Chú gà con - NDKH: VĐ: Con gà trống	Kể chuyện - Bé cho gà ăn - NDKH: Hát và vận động bài, đàn gà con	
	6	Âm nhạc Nghe hát: Gà gáy NDKH: VĐTN Con gà trống	Âm nhạc Nghe hát: Một con vịt VĐTN: Con gà trống	Âm nhạc Nghe hát: Gà gáy NDKH: VĐTN Con gà trống	Âm nhạc Nghe hát: Một con vịt VĐTN: Con gà trống	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc)	5	HĐTN Trải nghiệm với bắp ngô	HĐTT Nhảy dân vũ “Rửa tay”	HĐTT VĐTN bài “Trời nắng trời mưa”	HĐTT Tổ chức trò chơi “Bong bong xà phòng”	
Hoạt động góc	<p>1. Góc thao tác vai: Chơi với búp bê.</p> <p>a. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Biết công dụng một số đồ dùng (chảo để rán, nồi để nấu cơm, đĩa để đựng thức ăn). - Kỹ năng: Trẻ biết chơi với búp bê, biết bế em, cho em ăn, uống nước. Biết trò chuyện ru em ngủ. Bước đầu làm quen với thao tác sử dụng đồ dùng nấu ăn. - Thái độ: Giáo dục trẻ có thái độ ân cần, nhẹ nhàng khi chăm sóc bé. <p>b. Chuẩn bị: Búp bê, giường, nồi cho búp bê, cốc, thìa, bát, khăn lau miệng.</p> <p>c. Cách chơi: Cô dắt trẻ đến góc chơi giới thiệu góc chơi, tên đồ chơi và hướng dẫn cách chơi với các đồ chơi đó, cô gợi ý cho trẻ nhận vai chơi trong quá trình trẻ chơi cô hướng dẫn trẻ thao tác của vai chơi; cách chăm sóc em bé, cho em bé ăn, nấu bột, ru em bé ngủ. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ.</p> <p>2. Góc xem tranh: Tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình có 4 chân.</p> <p>a. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trẻ biết gọi tên một số con vật nuôi có 4 chân, màu sắc, đặc điểm cấu tạo. - Kỹ năng: Trẻ biết lấy sách và cất sách đúng nơi quy định. Trẻ có kỹ năng xem sách, giở sách. 					

	<p>- Thái độ: Trẻ biết giữ gìn sách, tranh. Xem xong biết cất đúng vị trí.</p> <p>b. Chuẩn bị: Sách truyện, lô tô về một số con vật.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>Cô dắt trẻ giới thiệu góc chơi và hỏi trẻ: Đây là góc chơi gì? Có những gì? Các con sẽ làm gì với sách, tranh, truyện này? Cô đọc sách cho trẻ nghe, cho trẻ cầm sách, mở sách sau đó cô để trẻ tự xem sách hỏi trẻ xem tranh vẽ gì? Đây là con gì? Đặc điểm cấu tạo của nó? Cô hướng dẫn trẻ cách mở sách. Cuối buổi chơi cô nhận xét và khen trẻ.</p> <p>3. Góc Hoạt Động Với Đồ Vật : Xếp hình, xây nhà, hàng rào, cổng, đường đi.</p> <p>a. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trẻ biết tên góc, tên gọi các khối hình, màu sắc và biết cách xếp công trình. - Kỹ năng: Trẻ biết xếp bày trí bố cục hợp lý, trẻ có kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp sát. - Thái độ: Trẻ biết chơi đoàn kết không quăng ném đồ chơi, biết tôn trọng sản phẩm. <p>b. Chuẩn bị: Các khối gỗ, hàng rào, cây xanh, hoa.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>Cô đưa trẻ đến góc chơi giới thiệu đồ chơi và cách chơi với những đồ chơi đó. Cô cho trẻ quan sát và đặt câu hỏi cho trẻ trả lời về màu sắc, tên sản phẩm trẻ vừa tạo ra. Đối với trẻ còn lúng túng, cô hướng dẫn trẻ cách thức hoạt động. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ.</p> <p>4. Góc vận động: Chơi trò chơi: “Ô tô và chim sẻ”; “Mèo đuổi chuột”</p> <p>a. Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Trẻ biết tên vận động và biết chơi trò chơi. - Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng vận động, chơi đúng luật. - Thái độ: Trẻ chơi đoàn kết. <p>b. Chuẩn bị: Vòng thể dục, mũ chim sẻ, mũ mèo.</p> <p>c. Cách chơi:</p> <p>Cô dắt trẻ đến góc chơi giới thiệu góc chơi và hỏi trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các con thích chơi trò chơi gì? + Con sẽ rủ ai cùng chơi? + Các con sẽ chơi như thế nào? + Trong quá trình trẻ chơi cô quan sát động viên khích lệ trẻ chơi tốt. Cuối buổi chơi cô nhận xét khen trẻ. 					
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>- Rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, thể hiện khi có nhu cầu muốn đi vệ sinh.</p>					
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>Thứ 2</p>	<p>- Hát: con gà trống,</p>	<p>- Giải câu đố về về các con vật nuôi trong</p>	<p>- Hát: con gà trống</p>	<p>- Giải câu đố về về các con vật</p>	

	- TC Bắt chước tiếng kêu của các con vật.	gia đình có 2 chân. - TC: Lộn cầu vòng.	- TC Bắt chước tiếng kêu của các con vật.	nuôi trong gia đình có 2 chân. - TC: Lộn cầu vòng.	
3	- TC: “Chi chi chành chành”	- TC: Gà gáy, vịt kêu.	- TC: “Chi chi chành chành”	- TC: Gà gáy, vịt kêu.	
4	- Hát: “một con vịt” - TC:lộn cầu vòng	- Hát con gà trống. - TC: Gà gáy, vịt kêu.	- Hát: “một con vịt” - TC:lộn cầu vòng	- Hát con gà trống. - TC: Gà gáy, vịt kêu.	
5	- Nghe chuyện: Con cáo	- Nghe chuyện: Quả trứng	- Nghe chuyện : Con cáo	- Nghe chuyện: Quả trứng	
6	<i>Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan</i>				

Đông Hoa Lư, ngày 23 tháng 10 năm 2025

T/M BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

